

CÔNG TY CỔ PHẦN SHAHA PRO QUỐC TẾ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SHAHA PRO QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERNATIONAL SHAHA PRO JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108903430

3. Ngày thành lập: 17/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 47B Đê Trần Khát Chân, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0865 987 833

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn tranh, ảnh;	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị lọc nước; - Bán buôn máy móc, thiết bị môi trường như: thùng chứa rác, xe thu gom rác; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, y tế;	4659(Chính)
7.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
8.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: - Sản xuất tranh;	9000
9.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc Chi tiết: - Sản xuất quần áo;	1430
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: - Bán buôn vải, hàng dệt, quần áo;	4641
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế nội, ngoại thất công trình;	7110

12.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội, ngoại thất;	7410
13.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14.	Xây dựng công trình điện	4221
15.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
16.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
17.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
18.	Xây dựng công trình thủy	4291
19.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
20.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
22.	Phá dỡ	4311
23.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
27.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
29.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa;	4610
30.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
31.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
32.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
33.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;	2599
34.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
35.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
36.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
37.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
38.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
39.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
40.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
41.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
42.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
43.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

46.	Bốc xếp hàng hóa (trừ hàng không)	5224
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển;	7730
48.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
49.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
52.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn xử lý môi trường;	7490
53.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại Chi tiết: - Sản xuất thùng chứa rác;	2512

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 190.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG VĂN BÌNH	Xóm 5, Xã Xuân Phú, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	85.500	855.000.000	45,000	162667696	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	85.500	855.000.000	45,000		
2	ĐẶNG VĂN LỄ	Xóm 4, Xã Xuân Phú, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	85.500	855.000.000	45,000	036081009004	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	85.500	855.000.000	45,000		

3	NGÔ VIỆT SINH	Xóm 3, Xã Xuân Ninh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.000	190.000.000	10,000	0360950042 33
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	19.000	190.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG VĂN LỄ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/08/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036081009004

Ngày cấp: 05/04/2019

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, Xã Xuân Phú, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 4, Xã Xuân Phú, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội